

Số: 16/2021/TT-BYT

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2021

THÔNG TƯ
Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

2. Phạm vi áp dụng:

a) Thông tư này áp dụng trong các trường hợp: thanh toán chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; người sử

dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tự chi trả và các trường hợp được ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Thông tư này không áp dụng đối với các trường hợp lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cộng đồng do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 2. Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Chi phí trực tiếp của việc lấy mẫu và bảo quản mẫu; thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

2. Chi phí tiền lương theo ngạch bậc, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; không bao gồm phụ cấp phòng, chống dịch COVID-19 của cán bộ và nhân viên y tế.

3. Chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 3. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

1. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế:

a) Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục I phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Mức thanh toán tối đa không quá 109.700 đồng/xét nghiệm.

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục II phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Mức thanh toán tối đa không quá 186.600 đồng/xét nghiệm.

c) Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR:

- Trường hợp mẫu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục III phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Mức thanh toán tối đa không quá 518.400 đồng/xét nghiệm.

- Trường hợp gộp mẫu: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục IV phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này, trong đó sinh phẩm xét nghiệm được chia đều theo số mẫu gộp. Mức thanh toán tối đa không vượt quá mức giá xét nghiệm gộp mẫu quy định tại cột 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế:

a) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này: Việc xác định mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các bệnh viện hạng đặc biệt, bệnh viện hạng I thuộc các Bộ, cơ quan trung ương và các cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ y tế dự phòng: mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Một số hướng dẫn về thanh toán

1. Hướng dẫn xác định giá và thanh toán đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tham khảo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp cơ sở y tế chuyển mẫu bệnh phẩm sang cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm:

a) Đối với các trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế: thực hiện thanh toán đối với trường hợp chuyển thực hiện dịch vụ cận lâm sàng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;

b) Đối với các trường hợp còn lại thanh toán theo mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 của đơn vị thực hiện xét nghiệm theo quy định tại Thông

tư này và chi phí mua sinh phẩm xét nghiệm của đơn vị thực hiện xét nghiệm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Trường hợp lấy mẫu hoặc thực hiện xét nghiệm có sử dụng vật tư, sinh phẩm xét nghiệm được cấp từ nguồn phòng, chống dịch do ngân sách nhà nước bảo đảm, được các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài trợ, cấp không thu tiền thì cơ sở y tế công lập (kể cả cơ sở khám, chữa bệnh) phải trừ chi phí vật tư, sinh phẩm xét nghiệm được hỗ trợ khi thu của người sử dụng dịch vụ, khi thanh toán, quyết toán với cơ quan bảo hiểm xã hội, với ngân sách nhà nước.

4. Trường hợp chi phí thực hiện xét nghiệm cao hơn mức giá tối đa quy định tại cột 2 Phụ lục I kèm theo Thông tư này, cơ sở y tế công lập (kể cả cơ sở khám, chữa bệnh) được quyết toán vào nguồn kinh phí giao tự chủ và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Mức giá và thanh toán chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2 trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thực hiện như sau:

1. Đối với xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 trở về trước và xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR thực hiện từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 trở về trước: thanh toán chi phí xét nghiệm theo mức giá đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

2. Đối với xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh, xét nghiệm kháng nguyên phát hiện SARS-CoV-2 trên máy miễn dịch thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành và xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR thực hiện từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh:

- Các chi phí liên quan đến việc lấy mẫu, trả kết quả xét nghiệm: vật tư tiêu hao, điện nước, nhân công: cơ sở y tế chi và quyết toán theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành về kinh phí phòng chống dịch.

- Chi phí test xét nghiệm thực hiện thực thanh thực chi: chi và thanh toán với từng đối tượng người bệnh theo số lượng test xét nghiệm nhanh thực tế sử dụng cho người bệnh và giá mua test theo kết quả đấu thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Ví dụ đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu test nhanh là 135.000 đồng/test. Nếu người có thẻ bảo hiểm y tế đủ điều kiện được thanh toán bảo hiểm y tế và là đối tượng được hưởng mức 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo phạm vi được hưởng và mức hưởng của một lần xét nghiệm nhanh là $135.000 \text{ đồng} \times 80\% = 108.000 \text{ đồng}$. Phần đồng chi trả 27.000 đồng và các chi phí liên quan đến việc lấy mẫu, trả kết quả xét nghiệm do ngân sách nhà nước chi trả theo phân cấp hiện hành.

b) Xét nghiệm kháng nguyên phát hiện SARS-CoV-2 trên máy miễn dịch:

- Trường hợp phải thực hiện quy trình lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm tương tự như đối với trường hợp lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm đối với xét nghiệm Real-time PCR thì tạm thời thu và thanh toán chi phí dịch vụ “lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm” theo mức giá 100.000 đồng/mẫu.

- Chi phí thực hiện xét nghiệm tạm thời thực hiện thực thanh thực chi; cụ thể: chi và thanh toán với từng đối tượng người bệnh theo số lượng test xét nghiệm thực tế sử dụng cho người bệnh và giá mua test theo kết quả đấu thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đấu thầu.

- Các chi phí về vật tư, hóa chất, điện, nước, nhân công liên quan đến quá trình thực hiện xét nghiệm: cơ sở y tế chi và quyết toán theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành về kinh phí phòng chống dịch.

c) Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR từ bệnh phẩm dịch hầu họng:

- Thanh toán đối với mẫu đơn: áp dụng mức giá dịch vụ số 1735: xét nghiệm vi khuẩn/vi rus/vi nấm/ký sinh trùng Real-time PCR quy định tại phụ lục

ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế là 734.000 đồng/1 mẫu xét nghiệm. Trường hợp đơn vị lấy mẫu phải gửi mẫu xét nghiệm cho đơn vị khác thực hiện, cơ cấu giá như sau:

- + Mức giá dịch vụ lấy và bảo quản bệnh phẩm: 117.800 đồng/mẫu;
 - + Mức giá thực hiện xét nghiệm: 616.200 đồng/mẫu.
 - Thanh toán đối với mẫu gộp:
 - + Mức giá lấy và bảo quản bệnh phẩm: 100.000 đồng/mẫu;
 - + Mức giá thực hiện xét nghiệm bằng 634.000 đồng chia (:) cho số mẫu gộp;
- ví dụ: nếu gộp 5 mẫu vào 1 xét nghiệm thì chia 5, gộp 10 mẫu thì chia 10.
- Trường hợp gộp mẫu phát hiện dương tính, phải tiếp tục làm các xét nghiệm mẫu đơn thì chi phí thực hiện xét nghiệm được tính tiếp theo trường hợp mẫu đơn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở y tế có trách nhiệm mua sắm vật tư, hóa chất và sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, các quy định tại Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng, chống dịch COVID-19, Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV và bảo đảm chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, tiêu cực.

2. Các cơ sở y tế công lập khi thực hiện xét nghiệm định kỳ cho cán bộ, nhân viên y tế, xét nghiệm cho người bệnh, người nhà bệnh nhân theo quy định về chuyên môn y tế phải thực hiện gộp mẫu theo hướng dẫn của Bộ Y tế và thực tế của đơn vị, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

3. Trường hợp xét nghiệm tự nguyện theo yêu cầu, xét nghiệm cho các tổ chức, doanh nghiệp theo hợp đồng: các cơ sở y tế công lập thực hiện thu của người sử dụng dịch vụ hoặc thanh toán với các tổ chức, doanh nghiệp theo mức giá áp dụng cho đối tượng không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và chi phí mua sinh phẩm xét nghiệm theo quy định.

4. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về giá, về đấu thầu đối với các cơ sở y tế trên địa bàn, xử lý nghiêm các vi phạm nếu có, không để tăng giá dịch vụ xét nghiệm bất hợp lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ,
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTC(02), PC(02).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn

Phụ lục I
MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BYT ngày tháng 11 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

| STT | DANH MỤC DỊCH VỤ | Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) | Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm |
|------------|---|---|--|
| A | B | 1 | 2 |
| I | Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh | 16.400 | 109.700 |
| II | Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động | 38.500 | 186.600 |
| III | Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm: | 166.800 | 518.400 |
| 1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 63.200 | |
| 2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 103.600 | |
| IV | Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp | | |
| 1 | Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu) | 94.300 | |
| 1.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 31.600 | |
| 1.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 62.700 | |
| 1.3 | Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết) | | |
| 1.3.1 | Trường hợp gộp 2 que | | 270.100 |
| 1.3.2 | Trường hợp gộp 3 que | | 211.500 |
| 1.3.3 | Trường hợp gộp 4 que | | 182.200 |
| 1.3.4 | Trường hợp gộp 5 que | | 164.600 |
| 2 | Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu) | 76.000 | |
| 2.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 30.200 | |
| 2.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 45.800 | |
| 2.3 | Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết) | | |
| 2.3.1 | Trường hợp gộp 6 que | | 134.600 |
| 2.3.2 | Trường hợp gộp 7 que | | 126.200 |
| 2.3.3 | Trường hợp gộp 8 que | | 119.900 |
| 2.3.4 | Trường hợp gộp 9 que | | 115.000 |

| STT | DANH MỤC DỊCH VỤ | Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) | Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm |
|----------|---|---|--|
| 2.3.5 | Trường hợp gộp 10 que | | 111.100 |
| 3 | Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm | 139.300 | |
| 3.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 65.900 | |
| 3.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 73.400 | |
| 3.3 | Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết) | | |
| 3.3.1 | Trường hợp gộp 2 mẫu | | 315.100 |
| 3.3.2 | Trường hợp gộp 3 mẫu | | 256.500 |
| 3.3.3 | Trường hợp gộp 4 mẫu | | 227.200 |
| 3.3.4 | Trường hợp gộp 5 mẫu | | 209.600 |
| 4 | Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm | 122.500 | |
| 4.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 66.800 | |
| 4.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 55.700 | |
| 4.3 | Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết) | | |
| 4.3.1 | Trường hợp gộp 6 mẫu | | 181.100 |
| 4.3.2 | Trường hợp gộp 7 mẫu | | 172.700 |
| 4.3.3 | Trường hợp gộp 8 mẫu | | 166.400 |
| 4.3.4 | Trường hợp gộp 9 mẫu | | 161.500 |
| 4.3.5 | Trường hợp gộp 10 mẫu | | 157.600 |

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH VÀ THANH TOÁN
CHI PHÍ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BYT ngày tháng 11 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

1. Hướng dẫn dịch vụ “Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh” với mức tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm là 109.700 đồng/xét nghiệm:

a) Ví dụ 1:

- Mức giá gồm chi phí trực tiếp, chi phí tiền lương của đơn vị theo mức giá khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là 16.400 đồng/xét nghiệm.

- Chi phí sinh phẩm xét nghiệm theo kết quả đấu thầu của đơn vị là 50.000 đồng/test.

- Tổng chi phí thực hiện dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh là 66.400 đồng/xét nghiệm.

- Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh là 66.400 đồng/xét nghiệm.

Đơn vị được thu của người xét nghiệm, thanh toán với Quỹ bảo hiểm y tế (theo tỷ lệ), thanh toán với ngân sách nhà nước là 66.400 đồng/xét nghiệm (không được thu và thanh toán theo mức tối đa 109.700 đồng/xét nghiệm).

b) Ví dụ 2:

- Mức giá gồm chi phí trực tiếp, chi phí tiền lương của đơn vị theo mức giá khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là 16.400 đồng/xét nghiệm.

- Chi phí sinh phẩm xét nghiệm theo kết quả đấu thầu của đơn vị là 100.000 đồng/test

- Tổng chi phí thực hiện dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh là 116.400 đồng/xét nghiệm.

- Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh là 109.700 đồng/xét nghiệm.

Đơn vị chỉ được thu của người bệnh, thanh toán với Quỹ bảo hiểm y tế (theo tỷ lệ), thanh toán với ngân sách nhà nước theo mức giá là 109.700 đồng/xét nghiệm; còn 6.700 đồng được quyết toán vào nguồn kinh phí đã giao tự chủ và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

2. Hướng dẫn xác định giá và thanh toán đối với dịch vụ **Dịch vụ “Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR” mẫu đơn:**

a) Ví dụ 1:

- Mức giá gồm chi phí trực tiếp, chi phí tiền lương của đơn vị theo mức giá khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) là 166.800 đồng/xét nghiệm.

- Chi phí sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết) (hoặc mua sinh phẩm hóa chất rời cho phản ứng Realtime RT-PCR và sinh phẩm tách chiết) theo kết quả đấu thầu của đơn vị là 300.000 đồng/test.

- Tổng chi phí dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR mẫu đơn là 466.800 đồng/xét nghiệm.

- Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR mẫu đơn là 466.800 đồng/xét nghiệm.

Đơn vị được thu của người xét nghiệm, thanh toán với Quỹ bảo hiểm y tế (theo tỷ lệ), thanh toán với ngân sách nhà nước theo mức giá là 466.800 đồng/xét nghiệm (không được thu và thanh toán theo mức tối đa 518.400 đồng/xét nghiệm).

b) Ví dụ 2:

- Mức giá gồm chi phí trực tiếp, chi phí tiền lương của đơn vị theo mức giá khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) là 166.800 đồng/xét nghiệm.

- Chi phí sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết) (hoặc mua sinh phẩm hóa chất rời cho phản ứng Realtime RT-PCR và sinh phẩm tách chiết) theo kết quả đấu thầu của đơn vị là 400.000 đồng/test.

- Tổng chi phí dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR mẫu đơn là 566.800 đồng.

- Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR mẫu đơn là 518.400 đồng/xét nghiệm.

Đơn vị được thu của người xét nghiệm, thanh toán với Quỹ bảo hiểm y tế (theo tỷ lệ), thanh toán với ngân sách nhà nước theo mức giá là 518.400 đồng/xét nghiệm; còn 48.400 đồng được quyết toán vào nguồn kinh phí đã giao tự chủ và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

3. Hướng dẫn xác định giá và thanh toán đối với dịch vụ **Dịch vụ “Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR” mẫu gộp:**

a) Ví dụ 1:

- Mức giá gồm chi phí trực tiếp, chi phí tiền lương của đơn vị theo mức giá khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là theo mức tối đa quy định tại Thông tư này.

- Chi phí sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết) (hoặc mua sinh phẩm hóa chất rời cho phản ứng Realtime RT-PCR và sinh phẩm tách chiết) theo kết quả đấu thầu của đơn vị là 300.000 đồng/test.

- Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR gộp mẫu được thực hiện như sau:

+ Trường hợp đơn vị thực hiện phương án gộp 5 que tại thực địa thì mức giá là 154.300 đồng/xét nghiệm, bao gồm: chi phí lấy và bảo quản mẫu là 31.600 đồng/xét nghiệm; chi phí thực hiện xét nghiệm và trả kết quả là 62.700 đồng/xét nghiệm; chi phí sinh phẩm xét nghiệm là 60.000 đồng/xét nghiệm (300.000/5 do tính chi phí 1 sinh phẩm xét nghiệm chia cho 5 mẫu).

+ Trường hợp đơn vị thực hiện phương án gộp 8 que tại thực địa thì mức giá là 113.500 đồng/xét nghiệm, bao gồm: chi phí lấy và bảo quản mẫu là 30.200 đồng/xét nghiệm; chi phí thực hiện xét nghiệm và trả kết quả là 45.800 đồng/xét nghiệm; chi phí sinh phẩm xét nghiệm là 37.500 đồng/xét nghiệm (300.000/8 do tính chi phí 1 sinh phẩm xét nghiệm chia cho 8 mẫu).

+ Trường hợp đơn vị thực hiện phương án gộp 5 mẫu tại phòng xét nghiệm thì mức giá là 199.300 đồng/xét nghiệm, bao gồm: chi phí lấy và bảo quản mẫu là 65.900 đồng/xét nghiệm; chi phí thực hiện xét nghiệm và trả kết quả là 73.400 đồng/xét nghiệm; chi phí sinh phẩm xét nghiệm là 60.000 đồng/xét nghiệm (300.000/5 do tính chi phí 1 sinh phẩm xét nghiệm chia cho 5 mẫu).

+ Trường hợp đơn vị thực hiện phương án gộp 10 mẫu tại phòng xét nghiệm thì mức giá là 152.500 đồng/xét nghiệm, bao gồm: chi phí lấy và bảo quản mẫu là 66.800 đồng/xét nghiệm; chi phí thực hiện xét nghiệm và trả kết quả là 55.700 đồng/xét nghiệm; chi phí sinh phẩm xét nghiệm là 30.000 đồng/xét nghiệm (300.000/10 do tính chi phí 1 sinh phẩm xét nghiệm chia cho 10 mẫu).

b) Ví dụ 2:

- Mức giá gồm chi phí trực tiếp, chi phí tiền lương của đơn vị theo mức giá khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là theo mức tối đa quy định tại Thông tư này.

- Chi phí sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết) (hoặc mua sinh phẩm hóa chất rời cho phản ứng Realtime RT-PCR và sinh phẩm tách chiết) theo kết quả đấu thầu của đơn vị là 400.000 đồng/test.

- Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR gộp mẫu trường hợp này được thực hiện như sau:

+ Trường hợp đơn vị thực hiện phương án gộp 5 que tại thực địa thì tổng chi phí của 01 xét nghiệm là 174.300 đồng/xét nghiệm, bao gồm: chi phí lấy và bảo quản mẫu là 31.600 đồng/xét nghiệm; chi phí thực hiện xét nghiệm và trả kết quả là 62.700 đồng/xét nghiệm; chi phí sinh phẩm xét nghiệm là 80.000 đồng/xét nghiệm (400.000/5 do tính chi phí 1 sinh phẩm xét nghiệm chia cho 5 mẫu).

Đơn vị chỉ được thu của người xét nghiệm, thanh toán với Quỹ bảo hiểm y tế (theo tỷ lệ), thanh toán với ngân sách nhà nước theo mức giá là 164.600 đồng/xét nghiệm; còn 9.700 đồng được quyết toán vào nguồn kinh phí đã giao tự chủ và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

+ Trường hợp đơn vị thực hiện phương án gộp 8 que tại thực địa thì tổng chi phí của 01 xét nghiệm là 126.000 đồng/xét nghiệm, bao gồm: chi phí lấy và bảo quản mẫu là 30.200 đồng/xét nghiệm; chi phí thực hiện xét nghiệm và trả kết quả là 45.800 đồng/xét nghiệm; chi phí sinh phẩm xét nghiệm là 50.000 đồng/xét nghiệm (400.000/8 do tính chi phí 1 sinh phẩm xét nghiệm chia cho 8 mẫu).

Đơn vị chỉ được thu của người xét nghiệm, thanh toán với Quỹ bảo hiểm y tế (theo tỷ lệ), thanh toán với ngân sách nhà nước theo mức giá là 119.900 đồng/xét nghiệm; còn 6.100 đồng được quyết toán vào nguồn kinh phí đã giao tự chủ và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

+ Trường hợp đơn vị thực hiện phương án gộp 5 mẫu tại phòng xét nghiệm thì tổng chi phí của 01 xét nghiệm là 219.300 đồng/xét nghiệm, bao gồm: chi phí lấy và bảo quản mẫu là 65.900 đồng/xét nghiệm; chi phí thực hiện xét nghiệm và trả kết quả là 73.400 đồng/xét nghiệm; chi phí sinh phẩm xét nghiệm là 80.000 đồng/xét nghiệm (400.000/5 do tính chi phí 1 sinh phẩm xét nghiệm chia cho 5 mẫu).

Đơn vị chỉ được thu của người xét nghiệm, thanh toán với Quỹ bảo hiểm y tế (theo tỷ lệ), thanh toán với ngân sách nhà nước theo mức giá là 209.600 đồng/xét nghiệm; còn 9.700 đồng được quyết toán vào nguồn kinh phí đã giao tự chủ và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

+ Trường hợp đơn vị thực hiện phương án gộp 10 mẫu tại phòng xét nghiệm thì tổng chi phí của 01 xét nghiệm là 162.500 đồng/xét nghiệm, bao gồm: chi phí lấy và bảo quản mẫu là 66.800 đồng/xét nghiệm; chi phí thực hiện xét nghiệm và trả kết quả là 55.700 đồng/xét nghiệm; chi phí sinh phẩm xét nghiệm là 35.100 đồng/xét nghiệm (400.000/10 do tính chi phí 1 sinh phẩm xét nghiệm chia cho 10 mẫu).

Đơn vị chỉ được thu của người xét nghiệm, thanh toán với Quỹ bảo hiểm y tế (theo tỷ lệ), thanh toán với ngân sách nhà nước theo mức giá là 157.600 đồng/xét nghiệm; còn 4.900 đồng được quyết toán vào nguồn kinh phí đã giao tự chủ và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị./.